

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay trở tàu và vùng nước trước Bến cảng thuộc Dự án khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hóa dầu Nghi Sơn

Vùng biển: Thanh Hóa

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 229/ĐĐN-APT ngày 22/9/2025 của Tổng công ty ĐTXD & TM Anh Phát - CTCP;

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay trở tàu và vùng nước trước Bến cảng thuộc Dự án khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hóa dầu Nghi Sơn như sau:

1. Luồng hàng hải chuyên dùng

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105°00', múi chiếu 3°		Hệ WGS-84	
		X (m)	Y (m)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	M4	2140847.005	583995.109	19°21'11.25"	105°48'04.91"
2.	M5	2140778.655	584438.067	19°21'08.96"	105°48'20.07"
3.	M6	2140561.126	584968.027	19°21'01.81"	105°48'38.20"
4.	M7	2140547.088	585745.323	19°21'01.23"	105°49'04.83"
5.	M8	2140725.173	586236.758	19°21'06.95"	105°49'21.69"
6.	M9	2140809.789	586206.095	19°21'09.70"	105°49'20.66"

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105°00', múi chiếu 3°		Hệ WGS-84	
		X (m)	Y (m)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
7.	M10	2140631.467	585714.024	19°21'03.98"	105°49'03.77"
8.	M11	2140644.225	585002.586	19°21'04.50'	105°48'39.39"
9.	M12	2140927.819	584311.681	19°21'13.83"	105°48'15.77"
10.	M13	2141111.225	584161.807	19°21'19.82"	105°48'10.66"
11.	M16	2141017.836	583957.103	19°21'16.81"	105°48'03.63"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 7,0m (Bảy phẩy không mét).

2. Vùng quay trở tàu

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi đường tròn đường kính 200m, tâm tại tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105°00', múi chiếu 3°		Hệ WGS-84	
		X (m)	Y (m)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	O	2140969.502	584091.623	19°21'15.22"	105°48'08.23"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 7,0m (Bảy phẩy không mét).

3. Vùng nước trước bến

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105°00', múi chiếu 3°		Hệ WGS-84	
		X (m)	Y (m)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	M13	2141111.225	584161.807	19°21'19.82"	105°48'10.66"
2.	M14	2141184.008	584128.602	19°21'22.19"	105°48'09.54"
3.	M15	2141090.620	583923.898	19°21'19.18"	105°48'02.51"
4.	M16	2141017.836	583957.103	19°21'16.81"	105°48'03.63"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 8,0m (Tám phẩy không mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy khi ra, vào, neo đậu tại vùng nước trên tuân thủ theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai>.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải);
- Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực II;
- Tổng công ty ĐTXD & TM Anh Phát - CTCP (3b);
- Website Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT_(Q).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Việt